

Gương Sáng Anh Hùng Nguyễn Trung Trực

Ông Nguyễn Trung Trực là một kiệt liệt anh hùng trẻ tuổi nhất trong Tứ Kiệt miền Nam: Trương Công Định (1820-1864), Võ Duy Dương (1827-1866), Nguyễn Hữu Huân (1830-1875) và Ông (1838-1868).

Ông Nguyễn Trung Trực sinh năm Đinh Dậu 1838 (năm Minh Mạng thứ 18) mất ngày 27 tháng 10 năm 1868 nhằm ngày 12 (Bính Tuất) tháng 9 (Nhâm Tuất, thiếu) năm Mậu Thìn tức là năm Tự Đức thứ 21.

Ông nguyên quán xã Vĩnh Hội, quận Phù Cát, tỉnh Bình Định. Ông trú quán xóm Nghè (xóm dân chài) làng Bình Nhựt, quận Cửu An (nay là xã Bình Đức, quận Bến Lức, tỉnh Long An). Ông định quán làng Tân Thuận, xã Tân Tiến, quận Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Tên thuở thiếu thời là Nguyễn Văn Chơn, từ năm 21 tuổi trở đi cải danh là Nguyễn Văn Lịch. Vì tính chân thật, thẳng thắn nên môn sư đặt cho Ông tên Nguyễn Trung Trực. Ông thể lực rất khỏe mạnh, võ nghệ cao cường, người đảm lược, hiên ngang và tài trí. Thi sĩ Hoài Anh cảm kích:

Phủ Tân An có người chài lưới,

Nguyễn Lịch là tên gọi thân quen.

Ngày đêm võ nghệ luyện rèn,

Cắm loài giặc nước chờ phen rửa hờn.


(Trường Thi: Anh Hùng Nguyễn Trung Trực)

Phó Toàn Quyền Đông Dương (Résident Lieutenant Général Paul Vial (tại nhiệm 18 Avril 1866 - 11 Novembre 1866) công nhận Ông là người rất tự trọng, tư cách đáng quý, đầy nghị lực, có gương mặt rất thông minh dễ cảm, là người chỉ huy trẻ tuổi dám đứng lên chống lại nhà nước Lang Sa hơn 10 năm nay.

Sử gia Alfred Schreiner trong tác phẩm “ Abrégé de l’histoire d’Annam” (An Nam Đại Lược Sử) viết : “Nguyễn Trung Trực không bao giờ tỏ ra yếu đuối suốt thời gian bị giam cầm. Ông chỉ yêu cầu nhà cầm quyền ban cho Ông một ân huệ duy nhất là xử tử Ông ngay tức khắc ”.

Đại úy Piquet, sĩ quan điều tra tại khám lớn Sài Gòn khi lấy khẩu cung Ông thán phục : “ Nguyễn Trung Trực lúc nào cũng tự trọng và đầy khí phách “ . (Nguồn : Nguyễn Trung Trực của Bùi Thụy Đào Nguyên).


Về gia phả được biết Ông Nội Ông là Nguyễn Văn Đạo. Cha Ông là Nguyễn Cao Thăng (hay Nguyễn Văn Phụng). Mẹ Ông là Đinh Kim Hồng (hay Lê Kim



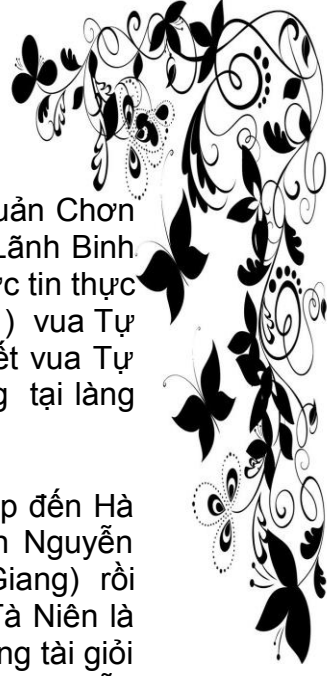
Hồng).Tại nghĩa trang Tân Thuận (Cà Mau) ngày nay còn mộ Cha Mẹ và sáu Anh Chị Em Ông do hai Ông Nguyễn văn Đô và Nguyễn văn Phát săn sóc. Có tư liệu nói Ông Trần văn Mới, một cư dân ở Tân Thuận (Cà Mau) còn giữ tông chi của Ông , Ông có tám Anh Chị Em :

1. Nguyễn Trung Trực
2. Nguyễn Thị Khuê
3. Nguyễn Thị Thiểu
4. Nguyễn Công Khanh
5. Nguyễn Thành Luông
6. Nguyễn Thị Đạt
7. Nguyễn Thị Đào
8. Nguyễn văn Thơ

Ông kết hôn hai lần. Vợ thứ nhất là Thi Ba Do, người Minh Lương (thuộc quận Châu Thành Rạch Giá) được dân gọi bằng Bà Đỏ. Bà Đỏ là người theo sát bước chân Ông đánh đuổi thực dân Pháp.Bà Đỏ bị bắt giam hai lần ở khám lớn Rạch Giá về tội do thám đồn Sơn Đá Rạch Giá. Cả hai lần đều được Ông giải cứu .Không ai biết Ông và Bà Đỏ có với nhau được người con nào không ? Cũng không ai biết số phận về sau của Bà Đỏ như thế nào?Vợ thứ hai là Lê Kim Định người Phú Quốc, dân gọi bằng Bà “Quan Lớn Tướng”. Bà có với Ông một người con trai nhưng chết non sau khi sanh. Bà đã hi sinh cùng với con trong một cuộc bố ráp của chánh quyền thực dân Pháp.Có nguồn tin nói Bà mất sau khi sanh bốn ngày,lại có nguồn tin Bà mất sau đó một tháng.Có lẽ vì thế Bà chưa kịp đặt tên con.Ngày nay tại bãi Ông Lang,Cửa Cạn,Phú Quốc còn mộ hai mẹ con Bà được Ông Lê Hoàng Nam chăm sóc.Sau khi Ông tự nguyện ra nạp mình cho giặc,thân phụ Nguyễn Cao Thăng điều động bảy thành viên trong gia đình sử dụng sáu chiếc ghe bí mật rời căn cứ Tà Niên bằng cửa Tắc Cậu bọc qua mũi Cà Mau vào cửa Bồ Đề phía đông Cửa Lớn đến ngã ba vàm Đầm đoàn ghe theo rạch Đầu Trâu đi lẩn vào xã Tân Đức và xã Tân Tiến,quận Đầm Dơi , tỉnh Cà Mau.Trên đây là lời thuật lại của Ông Lê văn Khai tự Sáu Khai ,một hậu duệ đời thứ tư của người em gái thứ bảy của Ông Nguyễn Trung Trực là Bà Nguyễn Thị Đào. (Nguồn : Những Hậu Duệ của Nguyễn Trung Trực viết bởi Hai Tân Đăng trên báo Sài Gòn Thị Trường July 21,2009).



Về binh nghiệp thì Ông xuất thân là dân chài lưới vùng sông rạch Bến Lức,Long An. Sau đó Ông làm lính đồn điền trực thuộc kinh lược Nguyễn tri Phương. Ông có nhiệm vụ trấn thủ đồn Chí Hoà dưới quyền chỉ huy của Trương công Định. Năm 1861



Ông nhậm chức Quyền Sung Quản Đạo nên được người đời gọi Ông là Quản Chơn (hay Quản Lịch). Năm 1867 Ông được thăng chức hai lần. Đầu năm chức Lãnh Binh (hay Đốc Binh) .Sau chiến thắng đồn Thủ Thừa ,Tân An ; giữa năm 1867 được tin thực dân Pháp sắp tiến đánh chiếm ba tỉnh miền Tây (Vĩnh Long,An Giang,Hà Tiên) vua Tự Đức mật phong cho Ông chức Hà Tiên Thành Thủ Ủy.Cuối cùng sau khi chết vua Tự Đức sắc phong cho Ông chức Thượng Đẳng Linh Thần và cho dân thờ Ông tại làng Vĩnh Thanh Vân,quận Châu Thành,tỉnh Rạch Giá.

Nhắc lại liền sau khi nhậm chức Hà Tiên Thành Thủ Ủy , Ông chưa kịp đến Hà Tiên thì Hà Tiên thất thủ ngày 24 tháng 6 năm 1867 .Lực lượng dân quân Nguyễn Trung Trực rút về Sân Chim (tả ngạn sông Cái Lớn ,quận An Biên,tỉnh Kiên Giang) rồi về Tà Niên (nay là xã Vĩnh Hòa Hiệp ,quận Châu Thành ,tỉnh Kiên Giang).Tà Niên là một địa phương nổi tiếng với nghề dệt chiếu cổ truyền .Vì điều binh khiển tướng tài giỏi Ông chiêu dụng được rất nhiều nhân tài: Lâm Quang Ky, Huỳnh Khắc Nhượng, Nguyễn Hiền Điều (tức Phó Cơ Điều), Hồng Văn Ngàn, Ngô Văn Búp, Trịnh Văn Tư, Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Học, Nguyễn Văn Niên, gia đình Cai Tổng Hồ Quang Chiêu, và một số hương chức địa phương có cả người Tàu và người Miên. Nổi bật hơn hết là Phó Tướng Lâm Quang Ky đã vì nghĩa khí anh hùng cao quý của Ông mà tuấn tiết. Dân Kiên Giang coi Lâm Quang Ky như là Lê Lai cứu Chúa thuở xưa. Có nguồn tin không biết thực hư rằng Mẹ Ông Bà Đinh kim Hồng bị Việt gian Huỳnh Công Tấn bắt làm con tin.

Tán mượn bút đề thư gửi Trực

Báo Ông hay tin tức chẳng lành

Mẹ và con Trực mới sanh

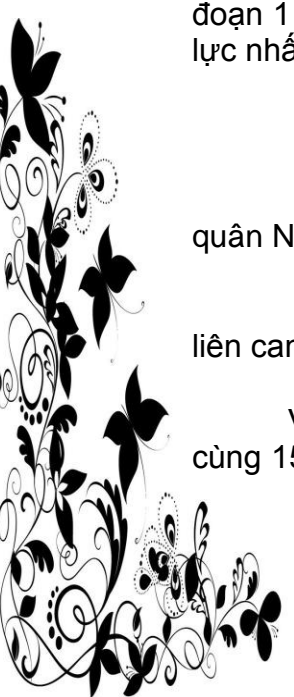
Trong tay Tấn đã trở thành con tin.

(Hoài Anh :Anh Hùng Nguyễn Trung Trực)

Theo nhà văn Sơn Nam trong “ Lịch Sử Khẩn Hoang Miền Nam “,chương2, đoạn 1 thì lúc bấy giờ ở miền Nam Việt Nam thực dân Pháp có ba bề tôi phục dịch đắc lực nhất là :

- i/ Lãnh binh Huỳnh công Tấn
- ii/ Tổng đốc Đỗ hữu Phương (có công đánh dẹp lực lượng dân quân Nguyễn Trung Trực tháng 6 năm 1868 tại Rạch Giá)
- iii/ Tổng đốc Trần bá Lộc (có công nạp danh sách 170 người liên can với dân quân Nguyễn Trung Trực) .

Việt gian Huỳnh công Tấn theo tàu Groenland do Bunochet Rivière chỉ huy cùng 150 lính Pháp , lính lê dương và lính tập An Nam xuất phát từ Gò Công đến Phú



Quốc bủa vây cô lập Ông cùng phần quân còn sót lại tại vòm Cửa Cạn (theo Phạm văn Sơn : Việt Sử Toàn Thư).

Với hoàn cảnh vô kế khả thi , tận cùng bức thiết , Ông đã cương quyết tự nguyện ra nạp mình cho giặc Pháp. tại một khe núi nhỏ của núi Hàm Ninh Phú Quốc . Ông bị đưa về biệt giam tại khám lớn Sài Gòn.

Cảm thương ai gạt lệ anh hùng

Một mình gặp giặc cho xong

Để dân Phú Quốc khỏi vòng đau thương.

(Hoài Anh : Anh Hùng Nguyễn Trung Trực)

Về binh nghiệp Ông lập được rất nhiều chiến công. Hiện hách lẫy lừng nhất là trận Vòm Nhật Tảo 12 giờ trưa 11 tháng 12, 1861. (Chi tiết: Báo Xuân An Giang do Hội Ái Hữu An Giang Bắc California ấn hành năm 2008, trang 44). Vua Tự Đức gọi trận này là “Hòa Nhật Tảo Thuyền” và trận Đồn Kiên Giang (4 giờ sáng 16 tháng 6, 1868), vua Tự Đức gọi trận này là “Đồn Kiên Giang Lũy”

Một sĩ phu yêu nước, nguyên là quan tuần phủ Hà Tiên, thi sĩ Huỳnh mẫn Đạt hết lời ca ngợi :

Hòa hồng Nhật Tảo oanh thiên địa,

Kiểm bặt Kiên Giang khắp quỷ thần.

Thi sĩ Thái Bạch dịch ;

Lửa hồng Nhật Tảo rêm trời đất

Kiểm tuốt Kiên Giang rợn quỷ thần .

Hai câu thơ bất hủ lừng danh của Huỳnh mẫn Đạt cũng là lời mở đầu bản nhạc tựa đề “ Nguyễn Trung Trực “ , lời của Tâm Thơ, nhạc của Ngô Trần Nguyễn . (Nguồn www.youtube.com/watch?v=OrRGngVsjpM)

Gần đây thi sĩ Nguyễn Hoàng Bảo Việt cảm kích :

Khơi dậy tiếp lửa hồng Nhật Tảo

Noi gương hào khí liệt sĩ Kiên Giang.

(Nguyễn Hoàng Bảo Việt : Niềm Tin Của Chúng Ta)

Mme Hoàng Nguyên dịch :

Raviver la flamme vivace de Nhật Tảo

Perpétuer la bravoure épique de Kiên Giang .

(Mme Hoàng Nguyên: Notre Profonde Conviction)

(dans l'Empreinte du Phénix, édition BẠN VĂN, Sept. 2008)

Hay những câu đối như :

Nhật Tảo tung hoành ham sát địch ,

Kiên Giang khảng khái chí thành nhân .

(Lý văn Hùng)

Hỏa công Nhật Tảo kinh thiên địa ,

Uy chấn Kiên Giang động đẩu thần .

(Quách dịch Chi)


Dương oai Nhật Tảo sam ngoạn địch ,

Tráng liệt Kiên Giang khái thành nhân.

(Diêu thanh Ba)

TRẦN NHẬT TẢO.(Hỏa Nhật Tảo Thuyền , 11 tháng 12, 1861)

Nhật Tảo có nghĩa là mặt trời mọc sớm tại đầu hai con sông Nhật Tảo và sông Vàm Cỏ Đông .Vàm Nhật Tảo ngày nay thuộc xã An Nhật Tân ,quận Tân Trụ ,tỉnh Long An.Ngày 25 tháng 2 năm 1861 đồn Chí Hòa mất.Ngày 12 tháng 4 năm 1861 tỉnh Định Tường thất thủ ,Pháp chiếm Mỹ Tho .Lực lượng dân quân Nguyễn Trung Trực rút về Tân An.Thống đốc quân sự lúc bấy giờ là Théogène Francois Page (dân ta gọi hấn là quan Ba Du) (Trần Trọng Kim : Việt Nam Sử



Lược) hạ lệnh cho tàu chiến Espérance án ngữ và Nhật Tảo dưới quyền chỉ huy của trung úy Parfait. Espérance là một chiếc tàu gỗ bọc sắt. Espérance đóng vai một pháo đài nổi di chuyển dễ dàng trên sông rạch nước cạn. Espérance được trang bị đại bác và nhiều vũ khí đa năng. Espérance thuộc hạng tàu chiến bậc nhất của lực lượng hải quân Pháp thời đó. Trưa ngày 11 tháng 12 năm 1861 Ông Nguyễn Trung Trực cùng Phó quản binh Huỳnh Khắc Nhượng, Nguyễn Văn Quang, Nguyễn Hiền Điều (tức Phó cơ Điều), Nguyễn Học cùng sự cộng tác của Cai tổng Hồ Quang Minh với em là Hồ Quang Chiêu phục kích đốt cháy rụi tàu Espérance. Với trận này dân quân giết chết 17 quan và lính Lang Sa, 20 lính tập An Nam và 3 lính Maní (hay Tangale, Philippines). Số còn lại trên tàu thoát chết nhờ chèo theo Parfait dùng tàu nhỏ rượt đoàn ghe thuộc lực lượng dân quân trước đó theo kế điều hổ ly sơn của Ông Nguyễn Trung Trực. Toán quân này quay trở về tiếp cứu Espérance nhưng muộn rồi. Quá tức giận vì bị đánh lừa, Parfait hạ lệnh đốt nhà dân làng Nhật Tảo và các vùng phụ cận. Dù vậy không một ai thiệt mạng vì dân chúng đã được báo trước để kịp thời di tản. (Nguồn Wikipedia: The French conquest of Cochinchina 1858-1862)

Có hai ý kiến dị biệt về trận Nhật Tảo.


Theo ý kiến thứ nhất Ông Nguyễn Trung Trực dùng ba ghe lớn và một số xuồng nhỏ giả dạng đám cưới đi rước dâu còn mình thì làm chú rể. Lúc ghe cập sát Espérance giả vờ xin giấy phép thông hành rồi bắt thàn dùng hỏa công đốt cháy Espérance (Phạm Văn Sơn: Việt Sử Toàn Thư, trang 644). Jan Dodd và Mark Lewis trong “The Rough Guide To Vietnam” trang 178 cũng đồng thuận ý kiến thứ nhất.

Theo ý kiến thứ hai thì Ông Nguyễn Trung Trực đã giả dạng đi mua lúa. Cập ghe lúa sát vào tàu Espérance rồi bắt thàn phóng hỏa. Paul Vial tác giả quyển “Les premières années de la Cochinchine, Colonie Française” trang 124. Tương cũng nên nhắc lại Paul Vial cũng chính là Phó Toàn Quyền Đông Dương, đồng thời cũng là Giám đốc Sở Nội Vụ, Thanh tra bản xứ dưới thời Toàn Quyền Paul Bert (tại nhiệm từ 18 Avril 1886 đến 11 Novembre 1866). Paul Vial nhận định “Chiến thắng trận và Nhật Tảo là một nỗi đau cho dân Pháp, làm người An Nam thêm phần chán “.

Sử gia Alfred Schreiner cho rằng : “ Chiến thắng và Nhật Tảo là một khúc nhạc dạo mở đầu cho một loạt tiến công liên tiếp vào hệ thống đồn lũy của lực lượng quân sự Pháp sau đó “.

TRẬN ĐỒN KIÊN GIANG (Đồn Kiên Giang lũy, 16 tháng 6 năm 1868).

Sau hòa ước năm Nhâm Tuất (1862), ba tỉnh miền Đông (Gia Định, Biên Hòa và Định Tường) lọt vào tay thực dân Pháp. Lãnh binh Nguyễn Trung Trực lui về hoạt động ở ba tỉnh miền Tây (Vĩnh Long , An Giang và Hà Tiên). Thành thủ Hà Tiên ủy Nguyễn Trung Trực chưa kịp đến Hà Tiên nhậm chức thì Hà Tiên thất thủ ngày 24 tháng 6 năm 1867. Dân quân Nguyễn Trung Trực lui về Sơn Chim

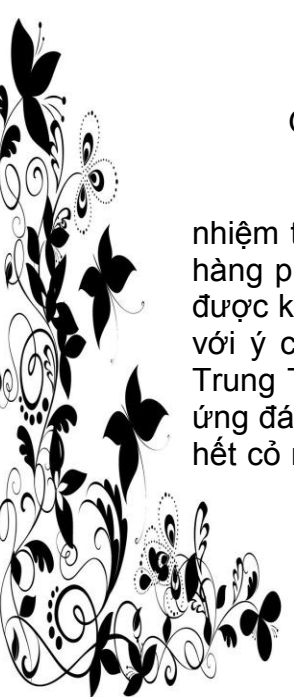




mở căn cứ quân sự tại Hòn Chông (nay thuộc xã Bình An , quận Kiên Lương , tỉnh Kiên Giang) .Hòn Chông chính là điểm xuất phát dân quân tấn công đồn Kiên Giang. Đây là Tổng hành dinh quân sự tỉnh do trung úy Sauterne chỉ huy.Vì có chòm râu hoe hoe giống phèn nên dân An Nam ta gọi hấn là quan Chánh Phèn.Vận dụng binh pháp cổ nhân tinh xuất kỳ , dân quân khởi xuất tấn công đồn Kiên Giang vào 4 giờ sáng ngày 16 tháng 6 năm 1868. Chánh Phèn bỏ mạng ngay từ lúc ban đầu cùng với 4 sĩ quan khác và 67 lính. Số còn lại bôn tầu có cả Duplessis,tịch thu hơn 100 khẩu súng đủ loại cùng nhiều đạn dược . Dân quân Nguyễn Trung Trực làm chủ đồn được 3 ngày. Sau đó quân Pháp phản công dữ dội bằng nhiều cánh quân, một cánh của Thiếu tá Léonard Ausart, một cánh của Đại úy Dismuratin, một cánh của Trung úy Richard cộng thêm phân đội lính mã tà (hiến binh) của Duplessis có sự hợp tác của Việt gian Tổng Đốc Lộc (Về Huỳnh Công Tấn, Đỗ Hữu Phương và Trần Bá Lộc xin xem “Lịch Sử khẩn hoang miền Nam” của Sơn Nam ở chương 2 đoạn 1). Nhiều trận thủy chiến quyết liệt diễn ra dọc theo kinh Thoại Hà chạy dài tới Sóc Suông thuộc thị xã Tân Hội, quận Tân Hiệp,tỉnh Kiên Giang.Trước sức mạnh vũ bão của địch dân quân bị áp đảo tơi tả phải tháo chạy ra Rạch Giông cách chợ Rạch Giá khoảng 3 km và rạch Kim Quy thuộc xã Vân Khánh Đông, quận An Minh,tỉnh Kiên Giang.Thực dân Pháp cho quân truy đuổi,lập vòng vây cô lập dân quân. Ông Nguyễn Trung Trực dùng ghe bí mật vượt biển ra Phú Quốc lập ngay vàm sông Cửa Cạn hai căn cứ kháng chiến có tên Ba Trại Trong và Ba Trại Ngoài . Sông Cửa Cạn dài 15 km bắt nguồn từ dãy núi Hàm Ninh đổ ra vịnh Thál Lan. Núi Hàm Ninh cao 565 m thuộc xã Hàm Ninh quận Phú Quốc,tỉnh Kiên Giang. Sau trận phản công tái chiếm đồn Kiên Giang một số anh em tâm huyết của Ông Nguyễn Trung Trực là Lâm Quang Ky, Trịnh Văn Tư, Hồng Văn Ngân, Ngô Văn Búp và Nguyễn Văn Niên đã bị bắt.Bốn người bị bắt xử trảm, riêng Nguyễn văn Niên bị đày đi Côn Đảo 12 năm. (Nguồn: Nguyễn Trung Trực của Bùi Thụy Đào Nguyên). Sau khi mãn hạn tù Nguyễn văn Niên bị mù lòa, được thả về quê và từ trần tại Vĩnh Hòa Hiệp . (Nguồn: Lược sử đình Vĩnh Hòa Hiệp,xuất bản năm 2008 trang 24)Vô kế khả thi, để cứu vãn tình hình, sinh mệnh đồng bào và ruột thịt Ông cương quyết tự trói mình và ra nạp mình cho giặc Pháp.

Ông thọ từ ngày 27 tháng 10 năm 1868.

GIỜ PHÚT CUỐI ĐỜI .



Thống Soái Nam Kỳ lúc bấy giờ là Marie Gustave Hector Ohier (tại nhiệm từ 4 Avril 1868 đến 4 Avril 1869) tận công lực phủ dụ cũng như đe dọa Ông hàng phục chánh quyền thực dân Pháp rất nhiều lần ,nhưng quá đấng cay không đạt được kết quả gì, đành cắn răng cam chịu thất bại trước tấm lòng ái quốc sắt son cùng với ý chí hiên ngang , quật cường, bất khuất của Ông. Ohier cho giải Ông Nguyễn Trung Trực trở về Rạch Giá chờ ngày hành quyết Sách sử còn ghi lại ngàn đời câu ứng đáp bất khuất của Ông : “ Thừa Pháp Soái Ohier , tôi chắc rằng bao giờ Tây nhỏ hết cỏ nước Nam,mới hết người Nam đánh Tây “. Cũng có nơi ghi : “ Thừa Pháp Soái

Ohier, tôi chắc rằng bao giờ Ngài trừ hết cỏ trên mặt đất này thì chừng đó Ngài mới may ra trừ tiệt được những người ái quốc của xứ sở này “ .

Thi sĩ Hoài Anh diễn đạt :

Trực rằng muốn một chức thôi
Có quyền chặt đổ hết loài giặc Tây
Bao giờ nước Nam này hết cỏ
Mới hết người thượng võ đánh Tây
Biết không thể dễ dàng thuyết phục
Giặc liên truyền độc ác tử hình
Đưa về Rạch Giá thi hành
Cho dân chứng kiến cố tình thị oai.

(Hoài Anh : Anh Hùng Nguyễn Trung Trực)

Giặc Pháp và Việt gian không thể tìm được một người Việt nào làm đao phủ thủ cho cuộc hành quyết dù thù lao rất cao chỉ vì người


dân ai ai cũng yêu mến, kính cẩn tôn vinh Ông. Cuối cùng chánh quyền địa phương muốn một người Miên tên Tựa còn có biệt danh Bòn Tựa với giá một quan tiền cho mỗi đầu người.

Sáng ngày 27 tháng 10 năm 1868 thực dân Pháp đưa Ông Nguyễn Trung Trực ra pháp trường xử tử . Địa điểm hành quyết là miếng đất đối diện với nhà lồng chợ Rạch Giá .Lúc bấy giờ miếng đất đó hãy còn cây đa cổ thụ. Cây đa này bị đốn bỏ vào năm 1947 và sau đó thực dân Pháp cho xây nhà dây thép (sở bưu điện) tỉnh Kiên Giang.Sáng sớm ngày 27

tháng 10 năm 1868 dân Kiên Giang tề tựu đông nghịt để cùng nhau chứng kiến giờ phút cuối đời của vị kiệt liệt anh hùng đất Kiên Giang. Riêng đồng bào Tà Niên mang đến tận pháp trường những chiếc chiếu cạp điều chọn lọc dành trải đường cho Ông đi hiên ngang đến pháp trường. Tương truyền trước khi bị xử tử Ông Nguyễn Trung Trực đã ung dung ngâm bài thơ tuyệt mệnh :

Thư kiếm từng nhung từ thiếu niên,

Yêu gian đảm khí hữu long tuyền.



Anh hùng nhược ngộ vô dung địa,
Báo hận thâm cừu bất dới thiên.

Thi sĩ Đông Hồ dịch :


Theo việc binh nhưng thuở trẻ trai,
Phong trần hăng hái tốt gươm mài.
Anh hùng gặp phải hồi không đất,
Thù hận chang chang chẳng đội trời.

Thi sĩ Huỳnh mẫn Đạt khóc Ông :

Thắng phụ nhưng trường bất túc luân,
Đồi ba chi trực ức ngư dân.
Hỏa hồng Nhật Tảo oanh thiên địa,
Kiếm bặt Kiên Giang khắp quỷ thần.
Nhất đản phi thường tiêu tiết nghĩa,
Lưỡng toan vô úy báo quân thân.
Anh hùng cường cảnh phương danh thọ,
Tu sát đê đầu vị tử nhân.

(Huỳnh mẫn Đạt : Điều Nguyễn Trung Trực)

Thi sĩ Thái Bạch dịch



Thắng bại chi bàn việc tướng quân,
Ngươi chài trụ đá khúc gian truân.
Lửa bùng Nhật Tảo rêm trời đất,
Kiếm tuốt Kiên giang rợn quỷ thần.
Một sớm nhẹ mình nên tiết nghĩa,

Đôi đường trọn chữ báo quân thân.

Anh hùng cứng cổ danh thơm mãi,

Lũ sống khom lưng chết thẹn dần.

Được hưng tin Ông thọ tử, vua Tự Đức phái Hoàng giáp Lê khắc Cẩn cử hành lễ truy điệu Ông và diễn đọc bài “ Điều Nguyễn Trung Trực “ do chính vua sang tác :

Ký bi ngư nhân

Hiệu khí cổ kim

Hùng tài quốc sĩ

Thử nhân nam tử

Hỏa Nhật Tảo thuyền

Xích huyết hoàng sa

Đồ Kiên Giang lũy

Ô hô dĩ hi

Địch khái đồng cừ

Huyết thực thiên thu

Thân tiên tự thí

Chương nhữ trung nghĩa.

(Tự Đức: Điều Nguyễn Trung Trực)

Thi sĩ Thái Bạch dịch :

Giỏi thay người chài

Hiệu khí xưa nay

Mạnh thay quốc sĩ

Người nam tử ấy

Đốt thuyền Nhật Tảo

Máu đỏ cát vàng

Phá lũy Kiên Giang

Hỡi ơi thôi vậy


Thù nước chưa xong

Ngàn năm hương khói

Thân sao đã mất

Trung nghĩa còn đây

Tương truyền trong dân gian liền sau khi đầu lia khỏi cổ, dùng hai tay Ông nâng đầu mình đặt lên cổ trở lại rồi ngã xuống chết hoá thành thần. Đúng là sinh vi tướng tử vi thần (sống làm tướng chết làm thần).Hào khí ngất trời này thử hỏi mấy ai là người không khiếp phục ? Năm 1986 chính quyền địa phương tỉnh Kiên Giang tìm được hài cốt



Ông rời an tang bên trong khuôn viên đình Nguyễn Trung Trực ,quận Châu thành ,tỉnh Kiên Giang.Người ta cũng tìm thấy một khẩu súng thần công và một cây giáo bằng gỗ của dân quân Nguyễn Trung Trực tại Móp Giăng thuộc xã Mỹ Hiệp Sơn,một phần thuộc quận Hòn Đất,một phần thuộc xã Vọng Thê, quận Thoại Sơn,tỉnh An Giang..

Cảm kích về Ông ,Đức Thầy Huỳnh Phú Sổ, người sáng lập đạo Phật Giáo Hòa Hảo có câu

“Chí anh hùng ta hãy noi gương”

hoặc :

“Sử xanh còn ngào ngạt hương thơm”


(trích bài: “Gọi Đoàn Tráng Sĩ ” Sài Gòn tháng 4 năm Ất Dậu, Sám Giảng Thi Văn toàn Bộ của Phật Giáo Hòa Hảo Ban Trị Sự Trung Ương Hải Ngoại Ấn Hành năm 2004 trang 505).


Qua tác phẩm “Phật Giáo Hòa Hảo trong dòng lịch sử dân tộc” cố cư sĩ Nguyễn Long Thành Nam có ghi lại lời thuật của Ông cả Mười một thành viên của gia đình họ Lâm tại làng Mỹ Hội Đông ,tỉnh An Giang thì có một thời gian Ông Nguyễn Trung Trực tạm trú ở gia đình họ Lâm. Nơi đây Ông sống theo nếp sống tu hành đạo hạnh Bửu Sơn Kỳ Hương , tiền thân của đạo Phật Giáo Hòa Hảo, Ông mặc áo nâu sồng, ăn uống đạm bạc và thường đi thăm Cố Quản Trần Văn Thành ở Cù Lao Nhỏ, Bình Thạnh Đông,Long Xuyên .Tưởng cũng nên nhắc lại Cố Quản Trần văn Thành là đại đệ tử chân truyền của Phật Thầy Tây An, là người duy nhất giữ ấn triệu và đạo kỳ của Bửu Sơn Kỳ Hương.Cố Quản Trần văn Thành cũng chính là người thành lập chiến khu Láng Linh chống thực dân Pháp.Láng Linh nay thuộc ấp Long Châu I,xã Thạnh Mỹ Tây,quận Châu Phú,tỉnh An Giang.

Xuyên dòng lịch sử, trải nghiệm cá nhân Ông Nguyễn Trung Trực minh nhiên chứng tỏ Ông đã hoàn mãn đáp đền nợ Tứ Ân (Về “Nợ Tứ Ân” xin xem Sám Giảng Thi Văn Toàn Bộ của Phật Giáo Hòa Hảo... từ trang 179 đến 185). Sinh ra và lớn lên trong giai đoạn quốc phá gia vong dưới gót giày xâm lược của thực dân Pháp Ông đã đứng lên chiêu mộ dân binh kháng chiến chống Pháp lập nhiều chiến công vang dội, suốt đời trung với tổ quốc non sông. Như thế Ông đã đáp đền trọn vẹn “Ân Đất Nước” và “Ân Đồng Bào Nhân Loại”. Sách vở ghi lại rằng có lần Ông một tay cầm kiếm, một tay cầm quạt quạt lửa sắc thuốc cho Mẹ còn miệng thì bàn thảo kế hoạch điều binh cùng anh em. Rồi cuối đời Ông cũng vì Mẹ vì đồng bào mà tự nạp mình cho giặc Pháp. Cách hành xử của Ông hoàn toàn đi đúng đường Phật Pháp Tăng đã dạy. Như thế Ông đã đáp đền trọn vẹn “Ân Tam Bảo” và “Ân Tổ Tiên Cha Mẹ”.

Ngoài ra con người Ông có đầy đủ “Trung, Hiếu, Lễ, Tiết,Nghĩa”.

Qua phần trình bày trên đây 4 yếu tố “Trung”, “Hiếu”, “Lễ”, “Nghĩa” xuất hiện quá rõ ràng. Còn yếu tố “Tiết” rất nhiều tư liệu lịch sử đã chứng minh bằng nhận xét về





“Nguyễn Trung Trực của Phó Toàn Quyền Đông Dương Paul Vial, của Sử gia Alfred Schreiner, của Đại úy Piquet sĩ quan lấy khẩu cung Ông, của sử sách và nhất là của dân gian truyền khẩu. Có người ví khí tiết của Ông là “anh khí như hồng” ý muốn nói khí tiết Ông rực sáng như cầu vồng bảy sắc.

Tác giả Nguyễn Long Thành Nam viết tiếp: “Nguyễn Trung Trực là truyền thống tôn giáo của Bửu Sơn Kỳ Hương và Phật Giáo Hòa Hảo cho nên sau khi thành lập đơn vị nghĩa quân kháng chiến đầu tiên Đức Huỳnh Phú Sổ đặt tên cho đơn vị này là Bộ Đội Nguyễn Trung Trực. Từ mối liên hệ giữa Ông và Bửu Sơn Kỳ Hương, tín đồ Phật Giáo Hòa Hảo tôn vinh Ông là Quan Thượng Đẳng Đại Thần. Trong nghi lễ thờ phượng của bốn đạo Phật Giáo Hòa Hảo, mỗi khi cúng lại tín đồ ai ai cũng đều cầu nguyện oai linh của Ông trong bài Nguyện Quy Y (Sám Giảng Thi Văn Toàn Bộ...trang 210 và 211).

Công đức của Quan Thượng Đẳng Đại Thần Nguyễn Trung Trực ngàn đời sử sách soi gương.

Nguyễn Tấn Thuận

Milpitas, CA Oct. 18, 2009

(Năm Kỷ Sửu, Tiết sương Giáng)

